TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST –DS	*Vũng Liêm, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST - DS ngày 11 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Mai Văn H**, sinh năm: 1980.

Chị **Phan Khánh H1**, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Lê My Đ**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo Ủy quyền của anh **Lê My Đ** là anh **Trần Minh N**, sinh năm: 1999.

Địa chỉ cư trú: ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Hồ Quốc V**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tháng 02/2023 (hợp đồng miệng) giữa anh Mai Văn H và chị Phan Khánh H1 với anh Lê My Đ tại phần đất có diện tích 1.000m^2 là một phần của thửa 39, diện tích chung 2.796,1m^2 do anh Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và một phần của thửa 434, tờ bản đồ số 19, diện tích chung 715,7m^2

do anh Đ đăng ký kê khai nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các thửa đất cùng tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Lê My Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Mai Văn H, chị Phan Khánh H1 số tiền là 227.082.000đ (Hai trăm hai mươi bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* ***Án phí dân sự sơ thẩm***:

Anh Mai Văn H và chị Phan Khánh H1 tự nguyện nộp ½ án phí là 2.913.500đ (Hai triệu chín trăm mười ba nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.681.000đ (Bảy triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số Nº 0008713 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Hoàn trả lại cho anh Mai Văn H và chị Phan Khánh H1 số tiền tạm ứng án phí là 4.767.500đ (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Anh Lê My Đ tự nguyện nộp ½ án phí nên anh Lê My Đ phải nộp 2.913.500đ (Hai triệu chín trăm mười ba nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương